|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH QUẢNG NAM**SỞ NỘI VỤ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO**

**Tóm tắt tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024**

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

- Năm 2024, cải cách hành chính (CCHC) được xác định là một trong những trọng tâm chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong đó, xác định tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC nhà nước, Nghị quyết số 16-NQ/TU của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 20230; trọng tâm là cải cách tổ chức bộ máy, công chức, công vụ và thủ tục hành chính (TTHC); tập trung xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, đẩy mạnh chuyển đổi số.

- Trong năm 2024, tỉnh tổ chức nhiều hội nghị, cuộc họp để tổng kết, thảo luận đánh giá, nghiên cứu các giải pháp chỉ đạo nhiều nội dung quan trọng về cải cách hành chính, nổi bật như:

+ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy khóa XXII về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Sau Hội nghị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kết luận số 638-KL/TU ngày 09/10/2024 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

+ UBND tỉnh tổ chức hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2023 và triển khai kế hoạch cải cách hành chính tỉnh năm 2024 để đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế, thiếu sót trong công tác cải cách hành chính năm 2023 và quán triệt triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2024; Hội nghị trực tuyến sơ kết công tác chuyển đổi số và 02 năm thực hiện Đề án 06, triển khai nhiệm vụ năm 2024; Tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2023 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2024.

- Ban chỉ đạo cải cách hành chính và chuyển đổi số ban hành, triển khai Kế hoạch công tác năm 2024[[1]](#footnote-2); thực hiện chủ trương hợp nhất Ban Chỉ đạo về Cải cách hành chính và Chuyển đổi số và Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh[[2]](#footnote-3).

- Trong năm 2024, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành trên 60 văn bản cải cách hành chính triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn triển khai cải cách hành chính của Trung ương, chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ một cách toàn diện, sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực, nội dung cải cách hành chính, bám sát Kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và chuyển đổi số năm 2024, Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024.

- Thực hiện vai trò vai trò cơ quan thường trực CCHC của Tỉnh, Sở Nội vụ đã đẩy mạnh công tác theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn các sở, ngành, địa phương triển khai công tác CCHC; kịp thời tổng hợp các kiến nghị, đề xuất và trực tiếp giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị.

- Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các Sở, ngành, địa phương đã chủ động triển khai các giải pháp cụ thể để đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý. Theo kết quả thống kê, cập nhật các Sở, ngành, địa phương đã đề ra 926 nhiệm vụ trong kế hoạch cải cách hành chính (trong đó, các Sở, ngành đề ra 527 nhiệm vụ, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã đề ra hơn 399 nhiệm vụ) và xác định cụ thể trách nhiệm, thời gian triển khai cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc để tổ chức thực hiện; có nơi cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong triển khai từng nhiệm vụ cải cách hành chính được giao. Trong năm 2024, các sở, ngành, địa phương đã ban hành trên 650 văn bản để chỉ đạo, đôn đốc, quán triệt thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính đã đề ra.

- UBND tỉnh đã tổ chức triển khai đánh giá, công bố kết quả và xếp hạng cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh năm 2024. Kết quả[[3]](#footnote-4), có 23/43 cơ quan xếp loại Tốt về cải cách hành chính, 15 cơ quan xếp loại Khá và 5 cơ quan xếp loại Trung bình.

- Trên cơ sở dữ liệu thu thập từ khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2024 ( với 6.920 phiếu khảo sát), UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố Chỉ số hài lòng về sự , phục vụ hành chính năm 2024[[4]](#footnote-5), trong đó, các Sở, ngành là 80,98% (năm 2023: 81,28%); cấp huyện là 80,54% (năm 2023: 74,36%); cơ quan ngành dọc: 84,25% (năm 2023: 77,86%) ; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện: 78,01% (năm 2023 là 76,76%). Kết quả chưa đạt mục tiêu đề ra tại Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024.

- Tổ chức triển khai phong trào thi đua “Xây dựng môi trường hành chính trong sạch, lành mạnh, công khai, minh bạch”; Xây dựng và phát hành Tờ rơi tuyên truyền về Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2024; duy trì việc cập nhật thường xuyên các tin, bài viết về cải cách hành chính trên Cổng thông tin điện tử cải cách hành chính tỉnh…

- Tuyên truyền cải cách hành chính trực quan tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã các khẩu hiệu: “ Sự hài lòng của Nhân dân là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước”, “Hãy nộp hồ sơ điện tử để giảm giấy tờ, thời gian và chi phí”. Bên cạnh đó, một số cơ quan thực hiện các khẩu hiệu tuyên truyền để nâng cao tinh thần, trách nhiệm, tận tụy phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức: “vì Nhân dân phục vụ”, “ 4 Xin và 4 Luôn (Xin chào, Xin lỗi, Xin cảm ơn, Xin phép, Luôn mĩm cười, Luôn nhẹ nhàng, Luôn kắng nghe, Luôn giúp đỡ);

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh tổ chức Cuộc thi tìm hiểu cải cách hành chính và chuyển đổi số trên sóng truyền hình cho thành viên Tổ công nghệ cộng đồng.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

1.Trong năm 2024, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành 94 văn bản QPPL (35 Nghị quyết, 59 Quyết định. UBND tỉnh công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh Quảng Nam năm 2023[[5]](#footnote-6); công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh Quảng Nam[[6]](#footnote-7), kỳ 2019-2023 gồm 703 văn bản; công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh Quảng Nam ban hành hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần. Sở Tư pháp đã thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền 15 văn bản QPPL do cấp huyện ban hành,  không phát hiệu dấu hiệu trái pháp luật.

**2. Cải cách thủ tục hành chính**

- Giám đốc các Sở đã ban hành 114 Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ với 935 thủ tục hành chính được địa phương hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, trong đó 441 thủ tục hành chính quy định mới, 524 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; đã công khai đầy đủ 935 trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương trong hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính tính tới thời điểm 31/12/2024 là 1838 thủ tục.

- Năm 2024 UBND tỉnh đã ban hành 09 Quyết định phê duyệt Danh mục thủ tục nội bộ thuộc các lĩnh vực giáo dục đào tạo, tài chính, xây dựng, văn hóa, thanh tra, nội vụ, tư pháp, … để nâng số thủ tục của tỉnh lên 268. Tuy nhiên số lượng TTHC nội bộ vẫn còn ít và chậm triển khai phương án thực thi, đến nay mới chỉ có 07 thủ tục được phê duyệt phương án thực thi đơn giản hóa thủ tục nội bộ 02 TTHC nội bộ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và 05 TTHC nội bộ Sở Tư pháp.

- UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt danh mục 19 thủ tục hành chính và phương án thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh[[7]](#footnote-8).

- Tình hình, kết quả triển khai các TTHC thực hiện liên thông:

+ Tỉnh Quảng Nam đã triển khai thực hiện liên thông điện tử 2 nhóm TTHC: “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuối” và “ Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất” trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh;

+ Tỉnh đã triển khai thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VneID theo quy trình 570/TTLLTPQG-QLHC ngày 20/9/2-24 của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội , Bộ Công an.

- Về thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: Theo thống kê, đến 31/12/2024, tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử trên Cổng dịch vụ quốc gia đạt 84,39%; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 76,57%, chưa đạt chỉ tiêu được giao tại Nghị quyết số 01, Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ.

- Kết quả tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, huyện, xã trong năm 2024 (tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/12/2024):

+ Cấp tỉnh: Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 97.171 hồ sơ; Tổng số hồ sơ đã giải quyết 95.864 hồ sơ, trong đó: đã giải quyết trước và đúng hạn: 95.627 hồ sơ, trễ hạn: 237 hồ sơ; Tổng hồ sơ đang giải quyết: 1.307 hồ sơ, trong đó: trong hạn: 1.307 hồ sơ, trễ hạn: 0 hồ sơ; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn (bao gồm hồ sơ đã giải quyết và đang giải quyết): 99,76%.

 Tổng số hồ sơ tiếp nhận và xử lý trực tuyến: 88.289 hồ sơ (chiếm 92,5% tổng số hồ sơ đã tiếp nhận).

+ Cấp huyện: Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 140.907 hồ sơ; Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 132.265 hồ sơ, trong đó: đã giải quyết trước và đúng hạn: 124.580 hồ sơ, trễ hạn: 7.685 hồ sơ; Tổng số hồ sơ đang giải quyết: 8.642 hồ sơ, trong đó: trong hạn: 7.756 hồ sơ, trễ hạn: 886 hồ sơ; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn (bao gồm hồ sơ đã giải quyết và đang giải quyết): 93.92%.

Tổng số hồ sơ tiếp nhận và xử lý trực tuyến: 86.217 hồ sơ (chiếm 64,24% tổng số hồ sơ tiếp nhận)

\* Đối với chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố:

Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 85.249 hồ sơ/140.907 hồ sơ cấp huyện;

 Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 80.768 hồ sơ, trong đó: đã giải quyết trước và đúng hạn: 75.541 hồ sơ, trễ hạn: 5.227 hồ sơ; Tổng số hồ sơ đang giải quyết: 4.481 hồ sơ, trong đó: trong hạn: 4.181 hồ sơ, trễ hạn: 300 hồ sơ; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn (bao gồm hồ sơ đã giải quyết và đang giải quyết): 93,52%.

Tổng số hồ sơ tiếp nhận và xử lý trực tuyến: 51.287 hồ sơ (chiếm 63,82% tổng số hồ sơ tiếp nhận).

\* Đối với các lĩnh vực giải quyết TTHC khác của cấp huyện:

Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 55.658 hồ sơ/140.907 hồ sơ cấp huyện;

Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 51.497 hồ sơ, trong đó: đã giải quyết trước và đúng hạn: 49.039 hồ sơ, trễ hạn: 2.458 hồ sơ; Tổng số hồ sơ đang giải quyết: 4.161 hồ sơ, trong đó: trong hạn: 3.575 hồ sơ, trễ hạn: 586 hồ sơ; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn (bao gồm hồ sơ đã giải quyết và đang giải quyết): 94,53%.

Tổng số hồ sơ tiếp nhận và xử lý trực tuyến: 34.930 hồ sơ (chiếm 64,87% tổng số hồ sơ tiếp nhận).

+ Cấp xã: Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 152.324 hồ sơ; Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 150.824 hồ sơ, trong đó: đã giải quyết trước và đúng hạn: 148.362 hồ sơ, trễ hạn: 2.462 hồ sơ; Tổng số hồ sơ đang giải quyết: 1.500 hồ sơ, trong đó: trong hạn: 1.394 hồ sơ, trễ hạn: 106 hồ sơ; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn (bao gồm hồ sơ đã giải quyết và đang giải quyết): 98,31%.

Tổng số hồ sơ tiếp nhận và xử lý trực tuyến: 114.186 hồ sơ (chiếm 75,67% tổng số hồ sơ tiếp nhận).

**3.**  Đến nay, UBND tỉnh đã ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 19 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của 09 phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

UBND tỉnh phê duyệt 143 Đề án vị trí việc làm của các Sở, ngành, địa phương, trong đó: 39 Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính (không bao gồm vị trí việc làm cán bộ, công chức cấp xã), 104 Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập; Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện, thị xã, thành phố phê duyệt Đề án vị trí việc làm 724 đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ thực hiện tự phê duyệt 53 Đề án của đơn vị.

**4.** Trong năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành 5 quyết định phân cấp, gồm: phân cấp cho UBND cấp huyện thực hiện giải quyết chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến[[8]](#footnote-9); phân cấp cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Nam[[9]](#footnote-10); Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và các hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam[[10]](#footnote-11); Quy định phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam[[11]](#footnote-12); phân cấp về tổ chức lập quy hoạch chung đô thị mới và quy hoạch phân khu đô thị mới, quy hoạch chi tiết đô thị mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam[[12]](#footnote-13).

5. UBND tỉnh ban hành Đề án đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu đối với CBCCVC lãnh đạo, quản lý tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch[[13]](#footnote-14) bồi dưỡng CBCCVC người dân tộc thiểu số của các địa phương qua thực tiễn làm việc tại các Sở, Ban, ngành theo Đề án số 10- ĐA/TU, ngày 30/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Nam năm 2024[[14]](#footnote-15). Thực hiện Kế hoạch, đã mở 327 lớp bồi dưỡng, tập huấn với 12.609 lượt CBCCVC tham gia; đồng thời đã cử 958 CBCCVC tham gia khoá bồi dưỡng về Chuyển đổi số của Cục Chuyển đổi số quốc gia.

UBND tỉnh ban hành quyết định giải quyết tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP, Nghị định 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ năm 2024 đối với **196** trường hợp, trong đó nghỉ hưu trước tuổi 178 trường hợp, thôi việc ngay 18 trường hợp.

**6. Cải cách tài chính công**

**- Đối với cơ quan nhà nước**: đã thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ cho 498/498 đơn vị quản lý nhà nước.

**- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh** (đơn vị SNCL)

+ Đối với khối tỉnh: đến nay có 133/133 ĐVSNCL được UBND tỉnh quyết định giao quyền tự chủ tài chính theo quy định, gồm: 17 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2), 80 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3) và 36 đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4).

+ Đối với khối huyện: đến nay có 759/759 đơn vị sự nghiệp công lập khối huyện đã thực hiện giao quyền tự chủ, gồm: 06 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1), 20 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2), 73 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3) và 660 đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4).

**III. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIA, CHẤM ĐIỂM CHỈ SỐ CCHC TỈNH NĂM 2024**

**1. Điểm tự đánh giá đạt được: (Thang điểm tối đa 100, trong đó, điểm điều tra xã hội học: 32 điểm). Cụ thể;**

- Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: 9,3977/9,5 điểm.

- Cải cách thể chế: 6/6 điểm.

- Cải cách thủ tục hành chính: 12/13 điểm.

- Cải cách tổ chức bộ máy: 6,4781/6,5 điểm.

- Cải cách chế độ công vụ: 5/6 điểm.

- Cải cách tài chính công: 7,3128/8 điểm.

- Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: 11,3144/11,5 điểm.

- Tác động CCHC đến người dân và phát triển kinh tế xã hội: 5,7206/6,5 điểm.

**2. Các tiêu chí, tiêu chí thành phần không đạt điểm**

- Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

-  Cải cách thủ tục hành chính: Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn (năm 2024, hồ sơ trễ hạn cấp huyện 6.024 hồ sơ, tỷ lệ 4,72%).

- Cải cách tổ chức bộ máy: Tỷ lệ giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021.

- Cải cách chế độ công vụ: Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức.

- Cải cách tài chính công: (1) Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN); (2) Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách; (3) Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên.

- Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: (1) Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình; (2) Thực hiện thanh toán trực tuyến.

- Tác động CCHC đến người dân và phát triển kinh tế xã hội: (1) Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh (không năm trong top 10 các địa phương có giá trị thu NSNN cao nhất); (2) Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao.

**IV ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Mặt tích cực**

- Năm 2024, công tác cải cách hành chính của tỉnh tiếp tục bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình, kế hoạch cải cách hành chính đã đề ra với sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, trực tiếp của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh.

- Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được thể hiện thông qua việc ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc triển khai công tác cải cách hành chính; công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính; khảo sát, đo lường, xác định Chỉ số hài lòng hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ người đứng đầu trong thực hiện cải cách hành chính... là những nét nổi bật trong chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính trong thực hiện.

- Quá trình triển khai xây dựng, ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm đã bảo đảm tính kế thừa, tính đồng bộ và xác định trọng điểm cải cách hành chính phù hợp, có sự cập nhật, điều chỉnh và phát triển các mục tiêu cải cách hành chính theo sát tình hình thực tế. Những vấn đề khó, phức tạp được Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và chuyển đổi số tỉnh chỉ đạo kịp thời từ đó, tạo chuyển biến một cách căn bản trong nhận thức, ý thức trách nhiệm trong tổ chức thực hiện CCHC tại từng sở, ngành, địa phương, trong từng cán bộ, công chức, viên chức. Trong quá trình triển khai, đã có sự phân công, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các ngành, các cấp, các lĩnh vực, và đặc biệt là sự phối hợp, gắn kết đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan tham mưu CCHC.

- Công tác xây dựng, ban hành và rà soát văn bản QPPL được tiến hành thường xuyên, có chất lượng.

 Công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giao dịch với cơ quan hành chính nhà nước.Tỷ lệ hồ sơ trễ hạn tại cấp huyện và trên lĩnh vực đất đai đã giảm so với năm 2023.

Chất lượng đội cán bộ, công chức, viên chức, ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ được cải thiện. Cải cách tài chính công được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt.

Công tác chuyển đổi số của tỉnh được triển khai trong mọi mặt đời sống xã hội, và đạt được những kết quả tích cực trên cả 03 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, đã đáp ứng cơ bản yêu cầu công tác CCHC.

**2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc**

- Việc phân công, phối hợp giữa các đơn vị bất cập, thiếu rõ ràng; phân công chưa rõ ràng – phối hợp chưa hiệu quả, nhất là trong việc giải quyết tháo gỡ các “điểm nghẽn”.

- Một số nội dung trong các Kế hoạch công tác năm 2024 còn chậm tiến độ như triển khai dịch vụ công chứng thực điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Tỉnh, tiến độ số hóa dữ liệu hộ tịch, đất đai.

- Chỉ số tổng hợp phục vụ người dân, doanh nghiệp của Tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia chưa cao, thiếu ổn định ở một số chỉ tiêu.

- Việc cập nhật, theo dõi đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trên hệ thống giám sát nhiệm vụ chưa được thường xuyên, kịp thời, khoa học; phương thức theo dõi, đôn đốc chưa được thực hiện khoa học, chưa cập nhật được kết quả giải quyết.

- Một số chỉ số, điểm thành phần trong chỉ số cải cách hành chính của tỉnh chưa thực sự được cải thiện. Mặc dù Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều kế hoạch khắc phục nhưng các chỉ số bị tụt lùi so với các năm trước như: Chỉ số PAPI, Chỉ số PCI. Công tác tham mưu của một số sở, ngành với Ủy ban nhân dân tỉnh để khắc phục, tổ chức thực hiện khắc phục chưa có giải pháp cụ thể.

- Các Sở, ngành chậm tham mưu UBND tỉnh ban hành Danh mục thành phần hồ sơ của các TTHC thuộc phạm vi quản lý của Sở cần được số hóa theo **theo Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định về một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và** chỉ đạo tại Thông báo số 86/TB-UBND ngày 15/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kết luận của đồng chí Hồ Quang Bửu, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp nghe báo cáo tình hình thực hiện Đề án triển khai cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính[[15]](#footnote-16).

- Hồ sơ TTHC trễ hạn vẫn còn cao tại cấp huyện, bao gồm Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đã ảnh hưởng đến kết quả Chỉ số cải cách hành chính tỉnh năm 2024.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một số đơn vị đã xuống cấp, chưa đồng bộ. Đội ngũ công tác CCHC, công nghệ thông tin hầu hết đều kiêm nhiệm và luôn biến động nên chất lượng, hiệu quả công việc CCHC, chuyển đổi số tại một số đơn vị vẫn còn chênh lệch, chưa đồng đều..

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chưa đồng đều; một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức khi giải quyết công việc liên quan đến người dân, doanh nghiệp chưa nhiệt tình, làm hết trách nhiệm. Thậm chí còn một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn có biểu hiện né tránh, ngại trách nhiệm.

Bên cạnh đó, kết quả kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024 cho thấy các cơ quan vẫn còn hạn chế thiếu sót trong việc số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC, chấp hành quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết hồ sơ TTHC. **Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã niêm yết không đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết, không đầy đủ các bộ phận tạo thành thủ tục hành chính theo các Quyết định đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố; niêm yết các THHC đã hết hiệu lực; niêm yết TTHC chưa đúng theo cách thức quy định; không niêm yết danh mục TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa niên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị.Vì vậy, việc tiếp cận, tìm hiểu TTHC của người dân còn gặp nhiều khó khăn. Nhiều xã, phường, thị trấn chưa triển khai Bộ nhận diện thương hiệu *của Bộ phận Một cửacấp xã theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 2319/VPCP-KSTT ngày 14/4/2022***

**- Các Sở chậm tham mưu ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật, đơn giá, giá sản phẩm dịch vụ công sẽ ảnh hưởng rất lớn đến lộ trình tăng tự chủ của các đơn vị công lập cũng như việc thanh quyết toán cho các dịch vụ công.**

**- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, các phần mềm dùng chung hiện nay vẫn còn phát sinh nhiều lỗi, việc kết nối chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các bộ, ngành Trung ương và địa phương còn hạn chế; đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin chuyên ngành với hệ thống của tỉnh còn chậm, đôi lúc bị gián đoạn ảnh hưởng đến thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho công dân cũng như việc xử lý nghiệp vụ của cán bộ công chức viên chức trên hệ thống.**

**- Ý thức chấp hành quy định về giờ giấc làm việc, nội quy, quy chế của cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế, chưa gương mẫu trong triển khai quy tắc ứng xử của Tỉnh. Tinh thần, thái độ của một số cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ chưa cao.**

- Kết quả, tiến độ của việc xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong hoạt động của các cơ quan nhà nước còn chậm. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu còn hạn chế, phân tán ở các cấp. Tiến độ số hóa dữ liệu quản lý ngành các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, hộ tịch còn rất chậm.

- Só lượng cài đặt Smart Quảng Nam, Egov còn quá thấp, hiệu quả sử dụng chưa cao.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh còn nhiều lúc vận hành chưa ổn định, gây khó khăn cho các đơn vị, người dân trong việc thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC theo quy định.

- Việc công bố TTHC của một số Bộ, ngành còn chưa kịp thời, cập nhật chưa đầy đủ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Ngoài ra, giao diện các TTHC trên Cổng 13 Dịch vụ công Quốc gia khi kết xuất dữ liệu TTHC để niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả còn chưa khoa học, thân thiện, gây khó khăn cho các đơn vị.

**V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025**

1. Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2024, triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2025.
2. Các sở, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm, toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh năm 2025 theo Quyết định số 3115/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh; rà soát, có giải pháp cụ thể, thiết thực tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ CCHC được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch CCHC năm 2025 của các sở, ngành, địa phương.
3. Các thành viên Ban Chỉ đạo CCHC, CĐS và Đề án 06 tỉnh, của các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch hoạt động năm 2025; tiếp tục phát huy vai trò và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các sở, ngành, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ CCHC; tăng cường công tác đôn đốc, theo dõi, đánh giá, thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền về CCHC.
4. Củng cố, đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã phù hợp với lộ trình, yêu cầu xây dựng chính quyền số, thành phố thông minh (nghiên cứu Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp của thành phố Hà Nội, tỉnh Quảng Ninh).
5. Các Sở, ngành tiếp tục tham mưu UBND tỉnh công bố TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; tham mưu phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với ít nhất 50% TTHC nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý.
6. Ban hành danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần phải số hóa đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh.
7. Nghiên cứu ban hành Đề án/Phương án phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC .
8. Ban hành Quyết định giao chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến cho các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2025.
9. Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo chỉ đạo của Trung ương.
10. Tiếp tục đẩy manh phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án đẩy mạnh phân cấp trong quản lý nhà nước tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2026.
11. Xây dựng “cẩm nang” trong công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 (hình thức: điện tử và các hình thức khác phù hợp), làm tài liệu hỗ trợ công tác truyền thông trong thực hiện các nhiệm vụ của tỉnh.
12. Tổ chức Hội nghị đánh giá Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số PCI, Chỉ số PAPI, Chỉ số ICT INDEX của tỉnh năm 2024 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm kế hoạch cải thiện các Chỉ số đánh giá năm 2025.
13. Nghiên cứu, triển khai khảo sát trực tuyến công tác cải cách hành chính và khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ hành chính trên Internet.
14. Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số theo kế hoạch, lộ trình đã phê duyệt; tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu đồng bộ, thống nhất, thông suốt giữa các cơ quan, địa phương phục vụ phân tích, xử lý dữ liệu, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

1. Kế hoạch số 29/KH-BCĐ ngày 20/02/2024 của BCĐ [↑](#footnote-ref-2)
2. Quyết định số 2704/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của UBND tỉnh [↑](#footnote-ref-3)
3. Quyết định số 3040/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 [↑](#footnote-ref-4)
4. Quyết định số 3020/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 [↑](#footnote-ref-5)
5. Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 [↑](#footnote-ref-6)
6. Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 [↑](#footnote-ref-7)
7. Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 02/7/2024 [↑](#footnote-ref-8)
8. Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 [↑](#footnote-ref-9)
9. Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 06/8/2024 [↑](#footnote-ref-10)
10. Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 [↑](#footnote-ref-11)
11. Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 [↑](#footnote-ref-12)
12. Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024; [↑](#footnote-ref-13)
13. số 5231/KH-UBND ngày 15/7/2024 của UBND tỉnh [↑](#footnote-ref-14)
14. Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 [↑](#footnote-ref-15)
15. Sở Nội vụ đã trình UBND tỉnh tại Tờ trình số 547/TTr-SNV ngày 06/6/2024 [↑](#footnote-ref-16)